Niên khóa

2020 (https://lecturer.tdtu.edu.vn)

Hệ đào tạo

0 - Đại học chính quy

Ngành

903 - Bảo hộ lao động

Xem

Chú thích:

Môn học bắt buộc trong nhóm tự chọn **Môn học chỉ dành cho chương trình cử nhân** **Môn học chuyên sâu đặc thù**

A.1 Lý luận chính trị	A.2 Khoa học xã hội	A.3 Khoa học tự nhiên	A.4 Ngoại ngữ	A.5 Kỹ năng hỗ trợ	A.6 Giáo dục thể chất	A.7 Giáo dục quốc phòng	A.8 Tin học	B.1 Kiến thức cơ sở	B.2 Kiến thức ngành	B.2.1 Kiến thức chung	B.2.2 Kiến thức chuyên ngành	B.2.3 Kiến thức tốt nghiệp trình độ cử nhân	C.1 Kiến thức chuyên sâu

Mã khối lớp: 260903; Số tín chỉ tích lũy cử nhân: 131; Số tín chỉ tích lũy kỹ sư: 152

HK 1	HK 2	HK 3	HK 4	HK 5	HK 6	HK 7	HK 8	HK 9	HK 10
G01011 2(1,1,0) Cơ sở tin học 1	D01001 0(1,1,0) Bơi lội	G01M02 0(0,0,0) Chứng chỉ tin học 2	306104 2(2,0,0) Chủ nghĩa Xã hội khoa học	903119 2(2,0,0) Hệ thống tiêu chuẩn quốc tế về an toàn, sức khỏe và môi trường	903018 2(2,0,0) An toàn thiết bị chịu áp lực	903067 2(2,0,0) An toàn trong xây dựng	903126 6(0,6,0) Khóa luận tốt nghiệp	903134 12(0,12,0) Khóa luận tốt nghiệp	903CM7 2(0,0,2) Kỹ năng thực hành chuyên môn
D02031 0(3,0,0) Giáo dục quốc phòng và an ninh - Học phần 1	G01M01 0(0,0,0) Chứng chỉ tin học 1	901085 2(2,0,0) Cơ học kỹ thuật: Tĩnh học	P15C50 0(0,0,0) Chứng chỉ tiếng Anh	903057 2(2,0,0) Kỹ thuật an toàn cơ khí	903146 2(0,2,0) Đồ án Kỹ thuật an toàn	P15C55 0(0,0,0) Chứng chỉ tiếng Anh	903CM6 1(0,0,1) Kỹ năng thực hành chuyên môn		903135 8(0,8,0) Tập sự nghề nghiệp
D02032 0(2,0,0) Giáo dục quốc phòng và an ninh - Học phần 2	G01012 2(1,1,0) Cơ sở tin học 2	903051 2(2,0,0) Cơ khí đại cương	903149 2(1,1,0) Ec-gô-nô-mi	401057 2(2,0,0) Kỹ thuật an toàn điện	903147 2(0,2,0) Đồ án phương tiện bảo vệ cá nhân	903145 2(0,2,0) Đồ án nghiên cứu công nghiệp trong khoa học an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp	903144 4(0,4,0) Tập sự nghề nghiệp		
D02033 0(1,1,0) Giáo dục quốc phòng và an ninh - Học phần 3		306103 2(2,0,0) Kinh tế chính trị Mác-Lênin		306105 2(2,0,0) Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam					

D02034
0(0,2,0)
Giáo dục quốc phòng và an ninh - Học phần 4

903114
2(2,0,0)
Giới thiệu ngành Bảo hộ lao động

901081
2(2,0,0)
Hóa đại cương 1

L00019
0(0,0,0)
Những kỹ năng thiết yếu cho sự phát triển bền vững - Thái độ sống 1

901082
2(2,0,0)
Hóa đại cương 2

903045
2(2,0,0)
Khoa học an toàn lao động

903081
2(2,0,0)
Kỹ thuật nhiệt

903047
2(2,0,0)
Nguyên lý sinh học người

903054
2(2,0,0)
Nhân tố con người

L00033
0(0,0,0)
Những kỹ năng thiết yếu cho sự phát triển bền vững - Thái độ sống 2

302053
2(2,0,0)
Pháp luật đại cương

903115
2(2,0,0)
Sức bền vật liệu

903068
2(2,0,0)
Kỹ thuật an toàn

903116
2(2,0,0)
Luật An toàn, Vệ sinh lao động

902009
2(2,0,0)
Luật và chính sách môi trường

903048
2(2,0,0)
Sức khỏe nghề nghiệp

L00041
0(0,0,0)
Những kỹ năng thiết yếu cho sự phát triển bền vững - Thái độ sống 3

903148
2(1,1,0)
Phương tiện bảo vệ cá nhân

A03051
2(2,0,0)
Quan hệ lao động

902130
2(1,1,0)
Thực hành sản xuất bền vững

903014
2(2,0,0)
Kỹ thuật an toàn thiết bị nâng và vận chuyển

L00050
4(0,4,0)
Những kỹ năng thiết yếu cho sự phát triển bền vững

903060
2(2,0,0)
Quản lý cháy nổ

903063
2(2,0,0)
Quản lý rủi ro

902126
2(2,0,0)
Quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại

903150
2(1,1,0)
Quan trắc môi trường lao động

903120
2(2,0,0)
Thanh, kiểm tra an toàn vệ sinh lao động

601096 1(0,1,0) Thí nghiệm Vật lý đại cương	901122 1(0,1,0) Thí nghiệm Hóa đại cương	903082 2(2,0,0) Tâm lý học đại cương	901080 2(2,0,0) Thủy động lực học	306106 2(2,0,0) Tư tưởng Hồ Chí Minh	903122 2(2,0,0) Thông gió và cấp thoát nhiệt
C01148 3(3,0,0) Toán ứng dụng đại cương	P15031 5(5,0,0) Tiếng Anh 1	P15032 5(5,0,0) Tiếng Anh 2	903050 2(2,0,0) Vệ sinh lao động và độc chất học 1	903056 2(2,0,0) Vệ sinh lao động và độc chất học 2	
601095 2(2,0,0) Vật lý đại cương	306102 3(3,0,0) Triết học Mác - Lênin				

C03116
2(2,0,0)

Xác suất thống kê

Nhóm tự chọn GDTC 2 (49112_260903)

Nhóm tự chọn Quản lý (49123_260903)

Nhóm tự chọn Bền vững (49124_260903)

Nhóm tự chọn 3 (49132_260903)

Nhóm tự chọn GDTC 1 (49111_260903)

Nhóm tự chọn Kỹ thuật (49122_260903)

Nhóm tự chọn 1 (49130_260903)

Nhóm tự chọn [Kỹ năng thiết yếu cho sự PTBV] (49126_260903)

Nhóm tự chọn [Kỹ năng thiết yếu cho sự PTBV] (49127_260903)

Nhóm tự chọn 2 (49131_260903)

Nhóm tự chọn 4 (49133_260903)

Nhóm tự chọn GDTC 1 (49111_260903)

D01101
0(1,1,0)
GDTC 1 - Bóng đá

D01102
0(1,1,0)
GDTC 1 - Taekwondo

D01103
0(1,1,0)
GDTC 1 - Bóng chuyền

D01104
0(1,1,0)
GDTC 1 - Cầu lông

D01106
0(1,1,0)
GDTC 1 - Quần vợt

D01120
0(1,1,0)
GDTC 1 - Thể hình Fitness

D01121
0(1,1,0)
GDTC 1 - Hatha Yoga

Nhóm tự chọn GDTC 2 (49112_260903)

D01201
0(0,2,0)
GDTC 2 - Karate

D01202
0(0,2,0)
GDTC 2 - Vovinam

D01203
0(0,2,0)
GDTC 2 - Võ cổ truyền

D01204
0(0,2,0)
GDTC 2 - Bóng rổ

D01205
0(0,2,0)
GDTC 2 - Bóng bàn

D01206
0(0,2,0)
GDTC 2 - Cờ vua vận động

D01221
0(0,2,0)
GDTC 2 - Golf

D01222
0(0,2,0)
GDTC 2 - Pickleball

Nhóm tự chọn Kỹ thuật (49122_260903)

401083
2(2,0,0)
Kỹ thuật điện B

900010
2(0,2,0)
Autocad

901031
3(3,0,0)
Xử lý nước thải

901123
2(2,0,0)
Vẽ kỹ thuật và hình họa

903075
2(2,0,0)
An toàn phóng xạ và Không gian hạn chế

903132
2(2,0,0)
Kỹ thuật chống ồn, rung

Nhóm tự chọn Quản lý (49123_260903)

902064
2(2,0,0)
Phân tích rủi ro trong quản lý môi trường

902065
2(2,0,0)
Đánh giá tác động môi trường

902066
2(2,0,0)
Quan trắc môi trường

903049
2(2,0,0)
Giới thiệu quản lý nguồn nhân lực

903052
2(2,0,0)
Hiểu biết về hành vi sức khỏe

903125
2(1,1,0)
Ứng dụng tin học trong ngành bảo hộ lao động

A03049
2(2,0,0)
Hành vi tổ chức

A03052
2(2,0,0)
Quản trị xung đột công sở

Nhóm tự chọn Bền vững (49124_260903)

902050
2(2,0,0)
Truyền thông chuyên nghiệp cho kỹ sư

902052
3(3,0,0)
Quá trình công nghệ môi trường

902118
2(2,0,0)
Giới thiệu ngành Khoa học và Kỹ thuật môi trường

903044
2(2,0,0)
Từ tế bào đến các cơ quan trên cơ thể

903069
2(2,0,0)
Hệ vận động của con người

903085
2(2,0,0)
Năng lượng và môi trường

903124
2(2,0,0)
Trách nhiệm xã hội về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp

Nhóm tự chọn [Kỹ năng thiết yếu cho sự PTBV] (49126_260903)

L00044
0(0,0,0)
Những kỹ năng thiết yếu cho sự phát triển bền vững - Kỹ năng Xây dựng & lãnh đạo nhóm

L00045
0(0,0,0)
Những kỹ năng thiết yếu cho sự phát triển bền vững - Kỹ năng thuyết trình

L00046
0(0,0,0)
Những kỹ năng thiết yếu cho sự phát triển bền vững - Tư duy phản biện

L00052
0(0,0,0)
Những kỹ năng thiết yếu cho sự phát triển bền vững - Kỹ năng tự học

Nhóm tự chọn [Kỹ năng thiết yếu cho sự PTBV] (49127_260903)

L00047
0(0,0,0)
Những kỹ năng thiết yếu cho sự phát triển bền vững - Kỹ năng 5S và Kaizen

L00048
0(0,0,0)
Những kỹ năng thiết yếu cho sự phát triển bền vững - Kỹ năng ra quyết định

L00049
0(0,0,0)
Những kỹ năng thiết yếu cho sự phát triển bền vững - Kỹ năng chuyển hóa cảm xúc

L00051
0(0,0,0)
Những kỹ năng thiết yếu cho sự phát triển bền vững - Khởi nghiệp

Nhóm tự chọn 1 (49130_260903)

903138
2(1,1,0)
Chuyên đề Kỹ thuật ứng phó sự cố khẩn cấp công nghiệp

90314360
2(1,1,0)
Chuyên đề Kỹ thuật ứng phó sự cố khẩn cấp công nghiệp

Nhóm tự chọn 2 (49131_260903)

903131
2(2,0,0)
Chuyên đề hệ thống quản lý an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp

90313960
2(2,0,0)
Chuyên đề hệ thống quản lý an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp

Nhóm tự chọn 3 (49132_260903)

903130
3(2,1,0)
Chuyên đề Kỹ thuật xử lý môi trường lao động

Nhóm tự chọn 4 (49133_260903)

903133
3(3,0,0)
Chuyên đề nghiên cứu ứng dụng trong lĩnh vực an toàn vệ sinh lao động

90314160 3(2,1,0) Chuyên đề Kỹ thuật xử lý môi trường lao động	**90314260** 3(3,0,0) Chuyên đề nghiên cứu ứng dụng trong lĩnh vực an toàn vệ sinh lao động

Về đầu trang

Copyright © 2018. Đại học Tôn Đức Thắng.
ĐC: 19 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: (08) 37 755 035; Fax: (08) 37 755 055; Email: dhtonducthang@tdt.edu.vn